

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên sáng kiến : Một vài phương pháp dạy học tích cực
nhằm tạo hứng thú cho học sinh lớp 1 khi dạy
âm/vần của môn Tiếng Việt

Tên tác giả : Trần Hoàng Linh

Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC 2022 – 2023

NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

I. Đặt vấn đề

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Môn Tiếng Việt là môn học có tầm quan trọng bậc nhất trong các môn học ở Tiểu học (được xem là môn học công cụ). Bởi lẽ Tiếng Việt không những dạy cho các em biết kiến thức về ngôn ngữ trong giao tiếp mà còn giúp các em giữ gìn tiếng mẹ đẻ, Tiếng Việt có nhiệm vụ làm giàu vốn từ cho học sinh và trang bị cho các em một số kiến thức về từ, câu, cách sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp. Tiếng Việt là một thứ tiếng giàu đẹp và trong sáng mà lịch sử đã chứng minh rằng **“Tiếng Việt trở thành vũ khí của dân tộc Việt Nam”**.

Tuy nhiên việc giúp các em chủ động, tích cực trong học tập không đơn giản như chúng ta nghĩ. Đây quả là một công việc đòi hỏi rất nhiều công sức và tâm huyết ở người giáo viên. Người giáo viên phải có tâm lòng yêu nghề, yêu trẻ, phải đặt mình vào vị trí của đứa trẻ xem trẻ nghĩ gì, có nhu cầu gì để từ đó có những phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động cho phù hợp, sinh động, lôi cuốn các em tham gia tìm hiểu bài học.

Phương pháp dạy học là một trong những yếu tố quan trọng của quá trình dạy học. Thực tiễn giảng dạy cho thấy với cùng một nội dung, cùng một phương tiện dạy học, cùng điều kiện dạy học thậm chí cùng những mục tiêu dạy học cụ thể kết quả giờ dạy của giáo viên rất khác nhau. Điều đó phụ thuộc vào cách thức giáo viên chọn lựa, phối hợp và sử dụng các phương pháp dạy học.

Xuất phát từ yêu cầu đào tạo con người mới của xã hội, ngành Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đổi mới cả về mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục trong nhà trường phổ thông. Trong chương trình Tiểu học, cùng với môn Toán; Tiếng Việt, môn Tự nhiên và Xã hội,... trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản của bậc học, góp phần bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách toàn diện của con người. Để đáp ứng yêu cầu phát của nền giáo dục nước nhà, chương trình giáo dục bậc Tiểu học đã thực hiện đổi mới sách giáo khoa và nội dung chương trình dạy ở các lớp. Chương trình đã được xây dựng theo quan điểm tích hợp. Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với quy luật nhận thức của con người “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng”. Người giáo viên phải thực hiện đổi mới các phương pháp dạy học sao cho học sinh là người chủ động, nắm bắt kiến thức của môn học một cách tích cực, sáng tạo, góp phần hình thành phương pháp và nhu

cầu tự học, tự phát hiện, tự giải quyết các tình huống có vấn đề đặt ra trong bài học, từ đó chiếm lĩnh nội dung mới của bài học, môn học.

Từ thực tế giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học nơi tôi công tác và ở các trường có đồng nghiệp mà tôi quen biết, tôi thấy học sinh thường không có nhiều hứng thú trong quá trình học môn này vì các lý do như:

- Các em chưa biết chữ, do vậy việc dạy phân âm/vần cũng gặp khó khăn nhất định. Trên thực tế hiện nay, thường chú trọng tới việc dạy đủ kiến thức, kỹ năng cho HS chứ ít quan tâm đến việc HS có thích học hay không.

- Trang thiết bị của môn học có nhưng chưa phong phú để tạo hứng thú cho các em....

Là một giáo viên đang trực tiếp giảng dạy lớp 1, tôi luôn trăn trở phải làm thế nào để tạo hứng thú cho các em khi học môn này? Vận dụng phương pháp dạy học nào để giúp học sinh học tốt môn Tiếng Việt? Làm sao giúp các em ham học, yêu thích môn Tiếng Việt, khuyến khích các em thể hiện, tích cực tương tác với bạn, không bị áp đặt trong giờ học, giúp các em hòa nhập vào một môi trường mới dễ dàng và có cơ hội phát triển một cách toàn diện. Với những lý do trên, tôi tập trung nghiên cứu làm thế nào dạy các em học tốt môn học này mà không nhàm chán. Đồng thời bồi dưỡng cho các em sự tự tin, yêu thích môn học, tạo nền móng cho việc học tốt môn Tiếng Việt và cả những môn học khác. Với những điều kiện đã học hỏi được ở các bạn đồng nghiệp, qua sách, báo,... cùng với kinh nghiệm bản thân qua nhiều năm giảng dạy lớp Một nên tôi đã chọn đề tài ***“Một vài phương pháp dạy học tích cực nhằm tạo hứng thú cho học sinh lớp 1 khi dạy âm/vần của môn Tiếng Việt”***.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến

Mục tiêu cao nhất của việc dạy học môn Tiếng Việt là dạy cho học sinh 4 kỹ năng sử dụng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết. Phân âm/vần là sự khởi đầu giúp HS chiếm lĩnh và làm chủ một công cụ mới để sử dụng trong học tập và giao tiếp. Đó chính là ngôn ngữ - phương tiện có ưu thế nhất trong giao tiếp của loài người. Vì vậy, có thể nói, việc học âm/vần có vị trí đặc biệt quan trọng trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.

Kỹ năng nghe và nói đã khá quen thuộc với HS, kỹ năng đọc và viết còn nhiều mới lạ, không phải HS nào cũng được làm quen khi bước vào lớp 1. Bởi vậy, mục tiêu đặc biệt cần đạt tới trong phần học âm/vần là dạy chữ, tức là làm thế nào để HS biết đọc, biết viết một cách nhanh nhất. Việc chú trọng mục tiêu dạy chữ được thể hiện ở những điểm sau:

Một là, sách cung cấp vừa đủ lượng con chữ thể hiện các đơn vị âm thanh và ghép các con chữ này thành các tiếng có thực trong Tiếng Việt văn hóa.

Hai là, hệ thống chữ được đưa vào bài học theo đặc điểm chữ viết và theo nguyên tắc đi từ chữ cái cấu tạo đơn giản đến chữ cái có cấu tạo phức tạp dần.

Ba là, những khác biệt thể hiện trên chữ viết đều được lấy làm căn cứ để xây dựng bài học.

Với mỗi đơn vị chữ, SGK đều giới thiệu một tiếng thực làm tiếng khóa cho nó. Qua việc nhận diện tiếng, HS hiểu được các âm mà chữ thể hiện đồng thời biết được các âm, các tiếng đó đọc thế nào. Điều này đảm bảo việc dạy chữ và dạy âm được tiến hành song song với nhau.

Qua đề tài này tôi mong muốn giúp giáo viên có thể sử dụng một vài phương pháp dạy học tích cực nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh và nâng cao chất lượng dạy học phần âm/vần trong môn Tiếng Việt.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian: từ 13/09/2022 đến 28/03/2023
- Đối tượng: Một vài phương pháp dạy học tích cực nhằm tạo hứng thú cho học sinh lớp 1 trong phần âm vần trong môn Tiếng Việt
- Phạm vi nghiên cứu: Giáo viên khối 1, học sinh lớp 1 trường Tiểu học nơi tôi công tác.

II. Nội dung của sáng kiến

1. Hiện trạng vấn đề

Trong năm học này tôi được phân công giảng dạy lớp 1A5, tổng số có 45 em học sinh. Qua quá trình giảng dạy, tôi thấy một số thực trạng sau:

Thực tế dạy học ở trường tôi, chúng tôi được Ban giám hiệu rất quan tâm, trang bị bộ đồ dung, tranh ảnh, tivi. Hơn nữa giáo viên lớp 1 chủ yếu là giáo viên trẻ, năng động nhiệt huyết... Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức cho học sinh đi thăm quan, dã ngoại để tìm hiểu thiên nhiên – xã hội – con người xung quanh để mở rộng vốn sống, trải nghiệm của các con. Vì lớp 1 là nền móng cho những lớp trên nên đã số phụ huynh quan tâm đến việc học của con em mình.

Chương trình sách giáo khoa mới có thiết kế mới mẻ, hấp dẫn về hình thức, hình thể, cấu trúc, kênh hình, kênh chữ đẹp, rõ ràng. Nội dung có sự phân hóa, sắp xếp theo trật tự chủ đề, cách dẫn dắt học sinh khám phá cái mới, cách tổ chức dạy học để tạo hứng thú cho học sinh.

Tuy nhiên nhiều bài học nội dung còn khó hiểu, từ ngữ ít gặp khiến học sinh khó tiếp nhận.

Nhiều giáo viên chưa xác định tốt được mục tiêu bài học cũng như phương pháp dạy học phù hợp với nội dung, đối tượng cụ thể. Bên cạnh đó, giáo viên còn chưa quản lý tốt học sinh (khi tổ chức thảo luận nhóm hoặc khi thay đổi hình thức tổ chức dạy học), phân bố thời gian chưa hợp lý trong tiết dạy. Hơn nữa, một số giáo viên chưa thực sự đầu tư vào nghiên cứu phần âm/vần một cách nghiêm túc dẫn đến tiết dạy - tiết học sơ sài, khô khan, cứng nhắc... Sự đầu tư cho một tiết học âm/vần khá nhiều công phu và tốn kém nên một số giáo viên chưa tâm huyết. Trong quá trình giảng dạy, kết quả học tập và hứng thú của học sinh dành cho môn học còn bộc lộ những hạn chế.

Bên cạnh đó, cha mẹ các em mãi công việc nên không có thời gian chăm lo, kèm cặp cho các em mà giao phó cho nhà trường với suy nghĩ “Học được thì tốt mà không học được thì thôi”.

Với học sinh, ở lứa tuổi mẫu giáo đến Tiểu học, đặc điểm tâm lý của các em chưa ổn định: dễ nhớ, mau quên, khi tham gia các hoạt động còn mang tính tự phát. Bên cạnh đó, đầu năm học các em chưa biết chữ nên gặp khó khăn trong quá trình học.

Chính vì lý do đó nên việc tạo hứng thú cho học sinh lớp 1 khi dạy âm vần trong môn Tiếng Việt là điều rất quan trọng; nhận diện và đọc thông thạo văn bản là nền móng để các em lĩnh hội được kiến thức sau này.

2. Mô tả sáng kiến, giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

2.1. Nội dung, chương trình môn Tiếng Việt – phần âm/vần

Trong chương trình môn Tiếng Việt được giảng dạy trong vòng 18 tuần, mỗi tuần dạy 5 bài.

Nội dung của phần âm/vần gồm 2 phần. Phần 1 dạy về hệ thống âm, chữ ghi âm và thanh điệu bao gồm 23 bài đầu. Phần hai dạy về hệ thống vần, gồm 60 bài tiếp theo.

2.2. Khảo sát thực trạng sự hứng thú trong môn Tiếng Việt – phần âm/vần ở lớp tôi hiện nay

Sau một tuần làm quen học sinh tôi thấy hứng thú trong môn Tiếng Việt của các em chưa cao. Trước khi thực hiện đề tài này, tôi khảo sát, phân loại học sinh trong lớp và kết quả như sau:

Bảng khảo sát học sinh tháng 9 năm 2022

Lớp	Sĩ số	Học sinh hứng thú	Học sinh ít hứng thú	Học sinh không hứng thú
------------	--------------	--------------------------	-----------------------------	--------------------------------

		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1A5	45	10	22%	15	33%	20	45%

Đầu năm các em chưa thuộc bảng chữ cái vì vậy không có hứng thú với môn Tiếng Việt. Qua khảo sát ban đầu tôi thấy số lượng học sinh hứng thú chỉ có 25%, số học sinh ít hứng thú chiếm 30%, đặc biệt số lượng học sinh không hứng thú khá nhiều với tỉ lệ 45%. Đây là khó khăn và cũng là thử thách lớn đối với tôi, nhất là khi chương trình sách mới đòi hỏi học sinh nhiều kĩ năng hơn.

2.3. Cách thức triển khai thực hiện

Trong dạy học, không có phương pháp dạy học nào là vạn năng. Thành công trong giờ dạy gồm rất nhiều yếu tố cấu thành. Để cho tiết học bớt căng thẳng đồng thời thu hút sự tập trung, tạo hứng thú cho các con, giúp các con tự giác, chủ động chiếm lĩnh tri thức, hứng thú với các hoạt động, mỗi giáo viên nên linh hoạt áp dụng nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng nội dung, từng hoạt động, từng đối tượng học sinh cụ thể. Sau đây là một số phương pháp dạy học tích cực nhằm tạo hứng thú cho học sinh trong phần âm/vần của môn Tiếng Việt mà tôi đã thực hiện.

2.3.1. Phương pháp quan sát

Phương pháp quan sát là phương pháp giáo viên tổ chức cho học sinh sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có mục đích, có kế hoạch, có trọng tâm, qua đó rút ra được các kết luận khoa học.

Đối với học sinh Tiểu học, nhất là học sinh lớp 1, 2, 3 thì tư duy trực quan cụ thể còn chiếm ưu thế. Các em khi suy nghĩ cần dựa vào những hình ảnh cụ thể. Vì vậy quan sát là phương pháp dạy học mang lại hiệu quả cao. Thông qua việc tổ chức cho học sinh quan sát mới hình thành ở các em những biểu tượng và những khái niệm đầy đủ, chính xác, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh. Qua đó, phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy và ngôn ngữ cho các em.

***Cách tiến hành:**

Tôi tổ chức cho học sinh tiến hành quan sát theo trình tự sau:

Bước 1: Lựa chọn đối tượng quan sát

Đối tượng là các sự vật, hiện tượng xung quanh nên có thể là vật thật, tranh ảnh, sơ đồ, bản đồ, mô hình... Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của từng bài học mà tôi lựa chọn đối tượng quan sát cho phù hợp.

Bước 2: Xác định mục đích quan sát

Tùy từng đối tượng mà mục đích quan sát có thể khác nhau. Vì vậy, sau khi xác định được đối tượng cần lưu ý việc quan sát phải đạt được những mục đích nào?

Có thể nói phương pháp quan sát là một phương pháp đặc trưng khi dạy học môn Tiếng Việt. Bằng trực quan, HS nhận biết được hình dạng, đặc điểm bên ngoài của một số vấn đề, sự vật, sự việc đang diễn ra quanh mình. Tuy nhiên khi hướng dẫn HS quan sát, một điều quan trọng ở người giáo viên cần chú ý đó chính là cần phải hướng dẫn các em cách quan sát (quan sát có định hướng: quan sát cái gì? Nhằm mục đích gì?), bắt đầu từ sự quan sát tổng thể rồi mới đi vào quan sát bộ phận chi tiết bên trong, quan sát từ ngoài vào trong... Khi sử dụng phương pháp quan sát là chủ đạo trong hoạt động, giáo viên nên phối hợp với các phương pháp khác thì mới phát huy tối đa hiệu quả dạy học, hơn nữa còn tạo hứng thú cho các con, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong mỗi học sinh.

Nếu chỉ cho học sinh quan sát tranh ảnh trong sách giáo khoa thì sẽ rất đơn điệu, gây nhàm chán cho các con. Bởi lẽ, tâm sinh lý của học sinh tiểu học, đặc biệt là các con học sinh lớp 1, các con thích màu sắc, ưa hoạt động. Hơn nữa hiện nay công nghệ thông tin vô cùng phát triển, các con được tiếp cận nhiều kênh thông tin phong phú để có hiểu biết về thế giới xung quanh: tranh ảnh, truyền hình, internet,... Nắm bắt được thực tế này, ngoài tranh ảnh trong sách giáo khoa, vật thật, tôi sưu tầm tranh ảnh trên mạng internet, mô hình, đoạn phim,... để thay đổi và làm phong phú thêm hình thức quan sát của các con. Có nhiều cách tổ chức cho học sinh quan sát. Tùy vào tiết học cụ thể, mục tiêu cụ thể mà giáo viên có thể tổ chức các hình thức dạy học khác nhau. Sau đây là một số ví dụ cụ thể mà tôi đã sử dụng phương pháp quan sát tích cực các đối tượng quan sát khác nhau khi dạy học âm/vần.

*Ví dụ 1: (Quan sát vật thật hoặc tranh ảnh)

Bài 14: Ch ch Kh kh (trang 40-41 SGK Tiếng Việt 1)

Tôi sử dụng phương pháp quan sát này khi cho HS quan sát quả khế thật trước khi đưa tiếng ‘khế’.



Tôi yêu cầu các con quan sát quả khế và hỏi về hình dáng, màu sắc, nhớ lại vị của nó khi ăn? Các con rất hứng thú quan sát. Bạn nào cũng muốn đứng lên để được nói trước lớp sự vật mà mình quan sát được... Bạn khác nhận xét và bổ sung. Cuối cùng thì tôi đưa tiếng “khế” để học sinh nhận biết và đọc.

2.3.2. Phương pháp hỏi đáp

Hỏi đáp là phương pháp dạy học giáo viên tổ chức cuộc đối thoại giữa giáo viên và học sinh, học sinh với học sinh. Dựa trên hệ thống những câu hỏi nhằm dẫn dắt học sinh đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề về học tập, cuộc sống tự nhiên xã hội xung quanh.

Thông qua việc hỏi đáp, giáo viên tạo và đáp ứng nhu cầu nhận thức cho học sinh và các em được tham gia giải quyết những vấn đề do bài học đặt ra. Giáo viên có thể dễ dàng nắm được năng lực học tập, trình độ nhận thức của học sinh, từ đó điều chỉnh hoạt động dạy để nâng cao hiệu quả dạy học.

Khi sử dụng phương pháp hỏi đáp, không khí lớp học sôi động hơn, học sinh tích cực, hứng thú học tập hơn, do đó phát triển tư duy độc lập, tính tích cực trong nhận thức và năng lực diễn đạt bằng lời của học sinh.

Cách tiến hành:

Tùy theo yêu cầu sư phạm, tôi sử dụng 3 hình thức hỏi đáp:

- Hỏi đáp tái hiện: loại hỏi đáp thường được sử dụng thông qua hoạt động khởi động, ôn tập, hoặc khi khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của học sinh làm điểm tựa cho việc lĩnh hội tri thức mới của bài học.

- Hỏi đáp thông báo: Trên cơ sở những kiến thức đã có, giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh nhằm dẫn dắt các em lĩnh hội tri thức mới.

- Hỏi đáp tìm tòi - khám phá: Dạng hỏi đáp này có tác dụng kích thích sự suy nghĩ tìm tòi, sáng tạo của học sinh. Đó là những câu hỏi yêu cầu học sinh dựa vào kiến thức đã học để suy luận, giải thích được nguyên nhân, bản chất, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng.

Trong quá trình dạy học, tôi sử dụng linh hoạt các hình thức hỏi đáp trên và chú trọng tới hình thức hỏi đáp tìm tòi khám phá vì nó phát huy được tính tích cực độc lập nhận thức khả năng tư duy sáng tạo của học sinh. Việc đối thoại giữa

giáo viên và học sinh được tiến hành trên cơ sở hệ thống câu hỏi nhằm tìm ra những kiến thức trọng tâm. Nó có tác dụng tốt đối với việc huy động vốn tri thức và kinh nghiệm đã có ở học sinh vào việc tìm tòi kiến thức mới đồng thời khơi dậy ở học sinh tính tích cực suy nghĩ.

Đối với môn Tiếng Việt ở lớp 1, phương pháp hỏi đáp là phương pháp chủ đạo cũng là phương pháp giúp cho học sinh có hứng thú trong việc học tập kết hợp với các phương pháp khác. Thông qua câu hỏi của giáo viên đẩy học sinh suy nghĩ tìm tòi và trả lời, khởi đầu cho quá trình hình thành tư duy trừu tượng. Sau đây là một vài ví dụ mà tôi sử dụng phương pháp hỏi đáp là phương pháp chủ đạo trong hoạt động và đã mang lại hiệu quả nhất định.

*Ví dụ 2: (Quan sát video)

Bài 59: ăn - ăn



Tôi chuẩn bị đoạn video về đấu vật rồi đưa lên máy chiếu để học sinh quan sát và đưa hệ thống câu hỏi cùng dự kiến câu trả lời.

- + Hai vận động viên đang làm gì? (đấu vật)
- + Muốn trở thành người thắng cuộc cần làm gì? (vật ngã được đối thủ)
- + Con nhìn thấy trò đấu vật này ở đâu? (lễ hội, một số cuộc thi thể thao)

Tôi giới thiệu từ “đấu vật” và giới thiệu đây là trò chơi dân gian được tổ chức vào dịp lễ hội.

2.3.3. Phương pháp trò chơi học tập

Trò chơi học tập là một trong những phương pháp dạy học được áp dụng khi dạy âm/vần trong môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học. Đối với học sinh lớp 1, với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của các em thì trò chơi học tập là một trong những phương pháp rất quan trọng giúp các em chiếm lĩnh được kiến thức mới.

Có thể nói rằng trò chơi học tập có nội dung gắn với hoạt động học tập của học sinh. Trong các tiết dạy học môn Tiếng Việt, việc tổ chức cho học sinh chơi vào bất kỳ phần nào của bài học đều rất quan trọng, ví dụ như chơi trò chơi sẽ làm thay đổi hình thức học tập, làm cho lớp học thoải mái và dễ chịu hơn. Lúc đó quá trình học tập trở thành một hình thức vui chơi hấp dẫn làm cho học sinh thấy vui, hào hứng và cởi mở hơn. Từ đó học sinh tích cực hơn trong việc tiếp thu kiến thức và củng cố, hệ thống hóa kiến thức.

Nói đến trò chơi thì tất cả các học sinh đều thích. Tuy nhiên nếu không biết sử dụng đúng lúc và quá lạm dụng sẽ không mang lại hiệu quả giáo dục như mong muốn. Sau đây tôi xin đưa ra một vài ví dụ mà tôi đã từng tổ chức trò chơi cho các học sinh ở lớp mình và gây được sự thích thú cho các con và mang lại hiệu quả rõ rệt. Sau đây là một số trò chơi:

a. Hệ thống trò chơi dạy âm mới

VD: Xếp nam châm theo chữ cái

Mục đích: Giúp HS:

- Củng cố và rèn luyện khả năng nhận diện các chữ cái.
- Phát triển trí tưởng tượng cho trẻ.
- Luyện khả năng khéo léo, tính thẩm mỹ cho trẻ.

Chuẩn bị:

- Chuẩn bị số nam châm sắc màu cho HS.
- Nam châm xếp mẫu cho GV.

Cách tiến hành:

- Tôi phát cho mỗi HS số nam châm đã chuẩn bị
- Tôi yêu cầu HS quan sát cô xếp mẫu chữ cái. Tôi vừa xếp vừa hướng dẫn trẻ xếp thứ tự các nét chữ, xếp từ trên xuống, từ trái qua phải.
- Sau khi xem mẫu, tôi yêu cầu HS xếp. Trong khi học sinh xếp, tôi đi lại quan sát, nếu có HS không xếp được thì tôi có thể giúp đỡ bằng cách yêu cầu HS đó vẽ chữ cái đó trước, rồi xếp theo chữ vừa vẽ.
- HS nào xếp nhanh và đẹp nhất sẽ được cô giáo khen thưởng.

*Ví dụ: Bài 71: ược - ượt



Tôi chuẩn bị đoạn video về lướt ván rồi đưa lên máy chiếu để học sinh quan sát và đưa hệ thống câu hỏi cùng dự kiến câu trả lời

- + Người trong clip đang làm gì? (lướt ván)
- + Họ dùng gì để lướt trên những ngọn sóng? (ván, ván trượt)
- + Theo con, trò lướt ván này diễn ra ở đâu? (trên biển)

Tôi giới thiệu từ “lướt ván” và giới thiệu đây là môn thể thao, trò chơi mạo hiểm thường diễn ra ở biển, khu vui chơi.

b. Hệ thống trò chơi ôn tập:

*** *Tình mắt tìm chữ:***

Mục đích: Giúp HS:

- Củng cố, ghi nhớ và nhận diện đúng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.

- Rèn luyện sự nhanh nhẹn, tinh mắt.

Chuẩn bị:

- Tôi chuẩn bị cho mỗi cặp chơi một tờ giấy, trong đó ghi lộn xộn các chữ cái không theo một chiều nhất định.

- Chia lớp học thành các cặp chơi.
- Mỗi cặp chơi tự chuẩn bị hai chiếc bút màu khác nhau.

Cách tiến hành:

- Hai HS trong cặp chơi sẽ tìm những chữ cái theo thứ tự trong bảng chữ cái. Đầu tiên cả hai sẽ cùng một chữ “a”, ai tìm được trước người đó sẽ dùng bút màu của mình khoanh lại, sau đó lại tìm chữ cái “b” và cứ tiếp tục như vậy cho đến chữ cái cuối cùng trong bảng chữ cái Tiếng Việt là chữ “y”. Hết thời gian quy định, hai HS sẽ cùng đếm số chữ cái mà mình đã khoanh được, ai tìm được nhiều hơn, người đó là người thắng cuộc.

Lưu ý:

- Thời điểm sử dụng: Trong thời gian củng cố tiết 2 bài 28.

*** *Bé làm họa sĩ***

Mục đích: Giúp HS:

- Rèn luyện khả năng nhận diện, phân biệt các chữ cái.
- Rèn luyện kỹ năng tô màu

Chuẩn bị:

- Chuẩn bị một bức tranh chưa tô màu khổ to, trong đó có đánh dấu các màu cần tô cho mỗi phần của bức tranh bằng một chữ cái tương ứng.
- Phô tô cho mỗi HS một bức tranh chưa tô màu khổ bé.
- HS chuẩn bị bút màu

Cách tiến hành:

- Tôi phát cho HS một bức tranh một bức tranh chưa tô màu khổ bé;
- Tôi phổ biến luật chơi: bức tranh trên vẫn chưa được tô màu. Các con hãy tô màu cho bức tranh trên bằng cách dùng bút màu để tô màu bức tranh theo hướng dẫn:
 - + Tô màu vàng vào những phần có chữ O
 - + Tô màu đỏ vào những phần có chữ C
 - + Tô màu đen vào những phần có chữ Ô
 - + Tô màu hồng vào những phần có chữ Ô
- Mỗi HS tô trong khoảng 7 phút. Sau 7 phút các em sẽ đổi bài để chấm lẫn nhau. Giáo viên sẽ treo bức tranh đã tô màu khổ to lên bảng. HS nhìn và đối chiếu với bức tranh của bạn, chấm Đ/S theo quy định của GV.
- Tôi kiểm tra lại kết quả chấm bài của HS. Tuyên dương những HS tô màu được nhiều chữ.

Lưu ý: Thời điểm sử dụng: Trong thời gian củng cố cuối tiết 2.

*** Giải ô chữ:**

1	C	H	I	M	S	Â	U		
		2	C	H	Ó				
				3	C	Ú	M	È	O

Đọc tên nhân vật.
Nói về nhân vật đó.

**Mục đích:** Giúp HS:

- Huy động, ôn tập và mở rộng vốn từ Tiếng Việt của mình.
- Rèn luyện trí thông minh và phản xạ nhanh.

Chuẩn bị:

- Tôi chuẩn bị một ô chữ khổ to để trình chiếu hoặc treo lên bảng và các câu hỏi gợi ý để giải ô chữ.

Cách tiến hành:

- Trò chơi này có thể tiến hành chung cả lớp hoặc chia lớp học thành nhiều nhóm để các nhóm thi đua với nhau, tùy theo số lượng HS trong lớp mà GV có thể tổ chức cho phù hợp.

- Tôi nêu câu hỏi gợi ý để HS giải từng ô chữ hàng ngang theo thứ tự từ trên xuống. HS nào hoặc nhóm nào giải được trước sẽ ghi điểm (giải mỗi ô chữ hàng ngang được 10 điểm, giải ô chữ hàng dọc được 30 điểm). Kết thúc trò chơi, ai hoặc nhóm nào ghi được nhiều điểm, nhóm đó sẽ thắng.

Ví dụ:

(1) Sớm sớm lách rích Rất thích bắt sâu Sâu trốn ở đâu Cũng tìm ra được. (Là con gì?)	(2) Ngày ngày ngồi đợi Mái hiên ngoài hè Mỗi khi chủ về Vẫy đuôi mừng rỡ (Là con gì?)	(3) Trông xa tưởng là mèo Lại gần hóa ra chim Ban ngày ngủ lim dim Đêm đêm đi lòng chuột (Là con gì?)
---	---	--

Lưu ý:

- Trò chơi này có thể được tổ chức dưới hình thức khác theo từng cặp: một người giải thích nghĩa của từng từ, một người đoán từ. Trong một thời gian nhất định, cặp nào giải được nhiều ô chữ, đội đó thắng.

- Thời điểm sử dụng: Trong tiết 2, khi luyện đọc. GV tổ chức giải ô chữ rồi lấy ngữ liệu của trò chơi để luyện đọc hoặc trong thời gian củng cố cuối bài.

- Trò chơi này có thể sử dụng cho nhiều loại bài khác nữa.

c. Hệ thống trò chơi dạy vần mới: Ví dụ trò chơi *Câu đố*

Mục đích: Giúp HS:

- Mở rộng vốn từ, nâng cao vốn sống.
- Rèn luyện khả năng tư duy, phân tích.

Chuẩn bị:

- GV: chuẩn bị các câu đố chưa vần của bài học.
- HS: chuẩn bị phấn, bảng con.

Cách tiến hành:

- GV chia lớp thành các đội (các đội có số thành viên bằng nhau).

- GV nêu câu đố, các đội suy nghĩ, bàn bạc và đưa ra câu trả lời. Các đội viết đáp án vào bảng con và giơ lên. Đội nào có đáp án đúng được 10 điểm.
- Sau khi đọc hết câu đố, đội nào nhiều điểm hơn là đội thắng cuộc.

Chúng tôi là những chị em Đều như những trái bóng tròn xinh xinh Chị tôi đội mũ trên đầu Em trai rất thích bộ râu của mình. Là chữ gì? (Đáp án: Chữ o, ô, ơ).	Nét tròn em đọc chữ "o". Khuyết đi một nửa sẽ cho chữ gì? (Đáp án: Chữ c.)	Một nét thẳng đứng ngheem chào. Trên thêm dấu chấm, cháu nào nói ngay! (Đáp án: Chữ i.)
--	---	---

Lưu ý:

- Thời điểm sử dụng: Trước khi luyện đọc tiết 2: GV cho HS giải đố và lấy đáp án đó làm ngữ liệu luyện đọc hoặc trong thời gian củng cố.
- Trò chơi này có thể sử dụng cho các loại bài dạy khác.

d. Phiếu trò chơi: trò chơi *Cặp từ cùng vần*

Mục đích: Giúp HS:

- Luyện đọc và viết những từ ứng dụng chứa các vần đã học.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát.
- Phát triển kỹ năng phân tích, suy luận.

Chuẩn bị:

- GV chuẩn bị cho mỗi HS một phiếu trò chơi.

Cách tiến hành:

- Tôi phát cho HS một phiếu trong đó có 8 - 10 cặp từ cùng vần đã xáo trộn vị trí

- Tôi sẽ hướng dẫn, làm mẫu cho HS một ví dụ: **sông – cộng** là một cặp từ có cùng vần **ông**. Rồi yêu cầu các con tự tìm các cặp cùng vần tương tự và ghi vào bảng:

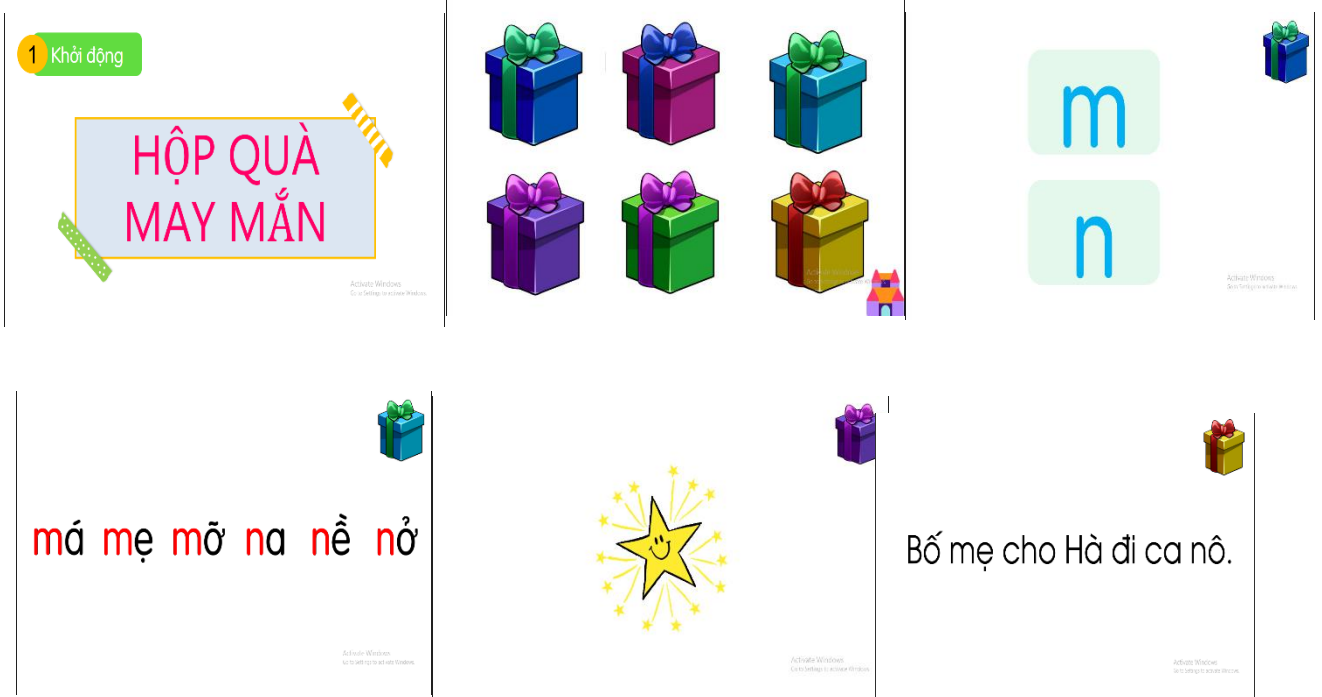
sông	cộng

e. Hệ thống trò chơi sử dụng công nghệ:

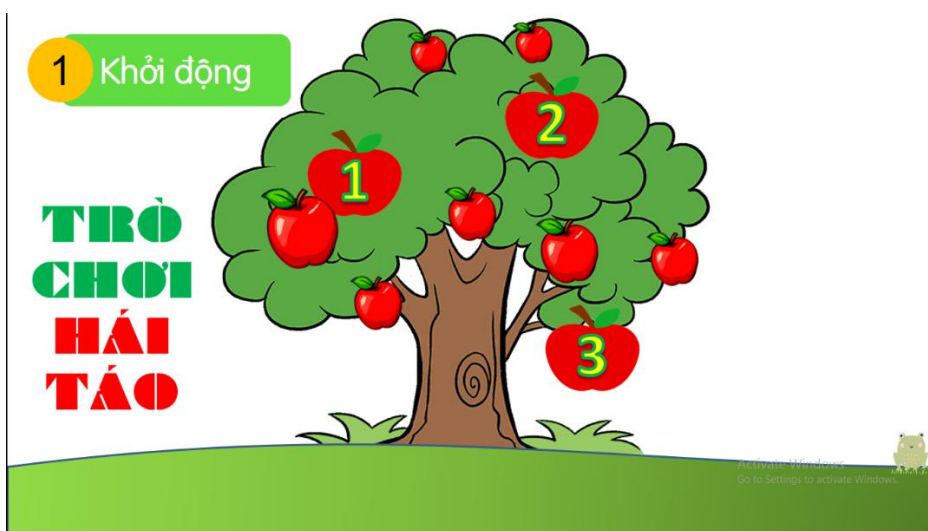
Ví dụ trò chơi “ **Hộp quà may mắn**”

Giáo viên đưa ra luật chơi : “Hộp quà may mắn”. Các em sẽ lần lượt mở được những hộp quà bằng cách thực hiện tốt các yêu cầu mà cô đưa ra.

Khi các em chọn hộp quà màu bất kì để trả lời, nếu các em trả lời tốt thì ô quà sẽ được mở ra. Các em rất thích thú khi được chọn và mở quà.



Ví dụ trò chơi: “Hái táo”:



Cô có thể dẫn dắt tạo không khí cho các em chơi như sau: “Các con hãy giúp bạn nhỏ hái những quả táo chín đỏ trên cây bằng việc đọc đúng các tiếng, từ, câu mà cô đưa ra”.

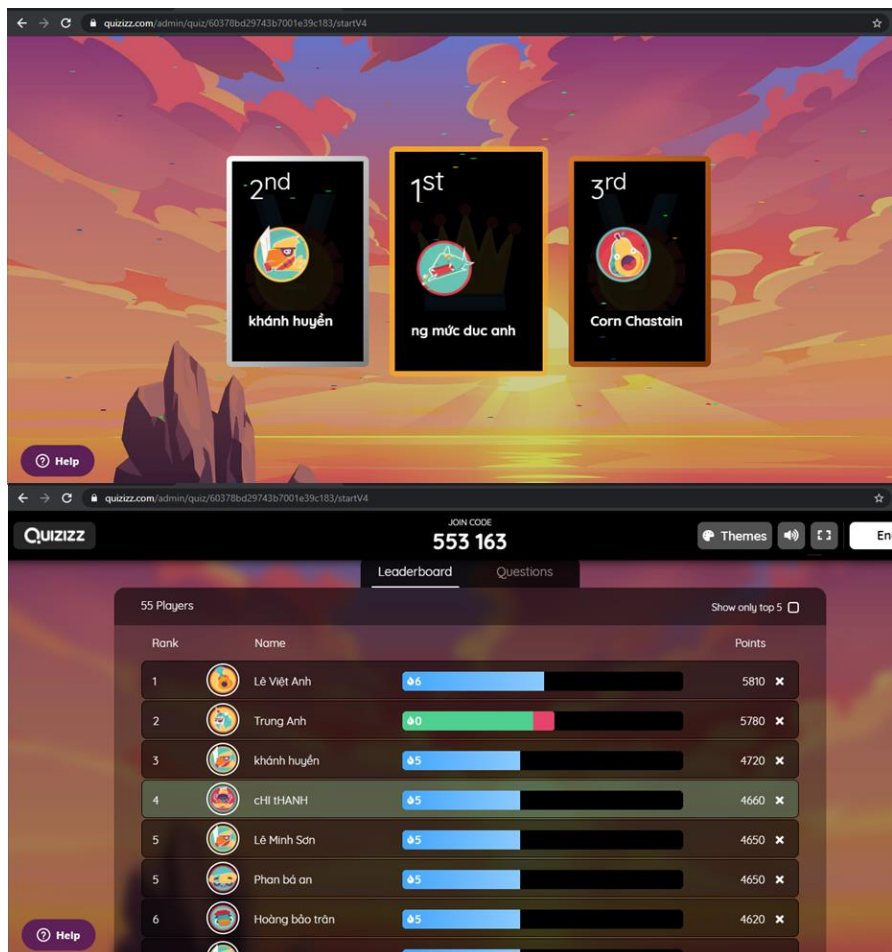
Ví dụ trò chơi “Mảnh ghép diệu kì”:

Giáo viên yêu cầu các con trả lời lần lượt các câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng sẽ lật mở miếng ghép và lộ ra ghi nhớ cần khắc sâu trong bài học Ng ng Ngh ngh (bài 19- SGK Tiếng Việt 1 trang 50+51)





+ **Quizzizz**: Đây là trò chơi trên web, học sinh không phải cài đặt gì chỉ cần ấn vào link điền tên mình là chơi được. Có nhiều hình ảnh và dạng câu hỏi. Học sinh theo tác trực tiếp lên màn hình. Đặc biệt, việc soạn một trò chơi trên Quizzizz rất nhanh. Trong Quizzizz có sẵn kho câu hỏi, bài tập tương tác mà giáo viên cả nước đã làm. Thầy cô gõ tên nội dung mình muốn rồi nhấn tìm kiếm sẽ hiện ra nhiều lựa chọn. Thầy cô thấy câu nào hợp với nội dung mình cần thì ấn nút “add” sẽ tự động đưa câu đó vào bài thầy cô thiết kế. Khi chơi lại có nhạc, có thứ tự bảng điểm nên các con rất thích khi thi đấu. Khi thi xong, tôi chụp ảnh 3 bạn đứng nhất để nêu tên, tặng sao.



3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Với những phương pháp nêu ở trên khi thực hiện thường xuyên. Tôi thấy các em có sự tiến bộ rõ rệt sau 6 tháng thực hiện từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023.

Lớp 1A5 đã đạt được một số kết quả sau:

Lớp	Học sinh hứng thú		Học sinh ít hứng thú		Học sinh không hứng thú	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1A5	34	75%	9	20%	2	5%
	Tăng 53%		Giảm 13%		Giảm 40%	

Qua thống kê cho thấy thực tế biện pháp mà tôi thực hiện đã đạt kết quả tốt. Rất nhiều học sinh không hứng thú và ít hứng thú với môn học bây giờ đã yêu thích và hào hứng hơn. Các tiết học đã có sức hút với học sinh hơn. Đó là một sự thành công ngoài mong đợi.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

Việc học sinh hứng thú học Tiếng Việt sẽ giúp học sinh phát triển tư duy ngôn ngữ một cách nhanh nhất, biểu hiện qua việc HS nhận biết nhanh chóng các âm vần, từ đó giúp các em đọc thông thạo và hiểu đúng ý nghĩa một văn bản ngắn; viết rõ ràng, đúng chính tả; nghe chủ động; nói chủ động, rành mạch.

Tiếng Việt còn hướng đến việc hình thành các kỹ năng mềm, kỹ năng sống cần thiết cho học sinh. Nội dung kỹ năng sống được thể hiện ở tất cả các nội dung của môn học. Những kỹ năng đó chủ yếu là: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng suy nghĩ sáng tạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm chủ bản thân,..Thông qua các kỹ năng này sẽ giúp học sinh nhận biết được những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, biết tự nhìn nhận đánh giá đúng về bản thân để tự tin, tự trọng và không ngừng vươn lên trong học tập cũng như cuộc sống. Tiếng Việt dạy học sinh biết cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với người thân, với cộng đồng và với môi trường tự nhiên, biết sống tích cực, chủ động trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh.

5. Tính khả thi:

Tôi đã áp dụng thành công các phương pháp nêu trên và thu được kết quả rất tốt. Với việc phát triển công nghệ thông tin rất nhanh như hiện nay thì đây là những phương pháp rất khả thi, có thể áp dụng rộng rãi ở nhiều trường Tiểu học

trên địa bàn Quận cũng như trên khắp cả nước. Đối với học sinh lớp tôi, các em đã rất hào hứng khi được tiếp cận với hình thức dạy học mới này. Tôi tin rằng, tất cả các em học sinh khác cũng sẽ có được sự hứng thú đối với các hình thức tổ chức dạy học trên. Từ đó sẽ nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến: Từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến: Không

III. Kiến nghị, đề xuất

Thông qua việc thực hiện, giải quyết vấn đề đã được nêu trên, tôi đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm cho bản thân trong công tác giảng dạy môn Tiếng Việt nhằm giúp học cảm thấy thoải mái, tự tin, tiếp thu bài tốt môn học này như sau:

Giáo viên cần hiểu rõ tác dụng của phương pháp dạy học tích cực có thể áp dụng được cho môn học này.

Giáo viên xác định tầm quan trọng của việc tổ chức lớp học mà trong đó lấy học sinh làm trung tâm, các em tự chiếm lĩnh kiến thức thông qua hoạt động cơ bản và hoạt động thực hành.

Giáo viên cần tìm hiểu những nội dung cơ bản của sách Tiếng Việt, mục tiêu bài dạy để khi dạy chúng ta cần chốt kiến thức cho các em một cách cụ thể, rõ ràng.

Giáo viên xây dựng đội ngũ trưởng nhóm có kỹ năng điều hành các hoạt động một cách linh hoạt.

Trong quá trình giảng dạy giáo viên luôn chú ý đến “tiến độ học” của học sinh, để từ đó có những biện pháp tổ chức cụ thể.

Giáo viên luôn tạo ra hứng thú cho các em thông qua việc tổ chức các trò chơi học tập. Đặc biệt là trong môn Tiếng Việt, các em vừa học, vừa lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng. Qua đó các em thích học tiếng Việt hơn, sử dụng ngôn ngữ “nói”, “viết” một cách thành thạo hơn.

Giáo viên luôn phối hợp với các giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh,... Hình thành cho học sinh những ngôn ngữ “nói” để từ đó các em biết vận dụng vào học Tiếng Việt qua ngôn ngữ “viết”.

Để có được những giờ học Tiếng Việt đạt hiệu quả. Mỗi người giáo viên cần phải lựa chọn các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của lớp mình. Trong quá trình nghiên cứu của mình tôi luôn vận dụng những phương pháp dạy học phù hợp nhất. Muốn như vậy thì đòi hỏi giáo viên phải có

sự kiên trì, bền bỉ trong công tác. Với sáng kiến kinh nghiệm này tôi mong rằng nó sẽ giúp tiết học sinh động, học sinh tự tin trong giờ học. Bên cạnh đó HS yếu giảm dần, HS không còn sợ phải đến trường nữa. Sáng kiến kinh nghiệm này có thể vận dụng hiệu quả cho tất cả các khối lớp.

Các phương pháp, biện pháp ở trên chỉ đạt hiệu quả cao nhất khi người giáo viên chủ nhiệm biết áp dụng các phương pháp và biện pháp ấy một cách có chọn lọc, phù hợp với hoàn cảnh riêng của lớp mình, của trường mình.

1. Khuyến nghị

Trong thực tế làm công tác chủ nhiệm lớp, tôi có một vài khuyến nghị sau

1.1. Đối với phòng GD và ĐT

Tôi mong muốn được tham gia học tập và học hỏi nhiều hơn nữa qua các buổi học chuyên đề về Đổi mới phương pháp trong giảng dạy, để tôi có được nhiều kinh nghiệm hơn trong công tác giảng dạy của mình.

1.2. Đối với Ban giám hiệu nhà trường

Tôi mong muốn ban giám hiệu nhà trường tạo mọi điều kiện, khuyến khích giáo viên chủ động trong việc khai thác nội dung, sáng tạo và xây dựng các kiểu bài tập phù hợp để học sinh tham gia học một cách tích cực và chủ động hơn. Cung cấp các tài liệu về nghiên cứu Tiếng Việt, từ điển Tiếng Việt trong thư viện.

Tiếp tục tổ chức các chuyên đề về giảng dạy Tiếng Việt áp dụng cho phương pháp dạy học tích cực.

1.3. Đối với tổ chuyên môn

Trong quá trình dạy học, giáo viên là người tổ chức, điều khiển và học sinh là người tích cực chủ động học tập và sáng tạo. Vì vậy để đạt kết quả tốt giáo viên cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tích cực chủ động sáng tạo của học sinh, kết hợp một cách nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học khác nhau sao cho vừa đạt được mục tiêu dạy học vừa phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tế của trường.

Giáo viên đề xuất tổ khối xây dựng kế hoạch và nội dung chuyên đề cần bồi dưỡng về chuyên môn thường xuyên qua các buổi sinh hoạt, nhằm nâng cao tay nghề giảng dạy.

Trên đây là những nghiên cứu tôi rút ra được từ trong thực tiễn giảng dạy của mình năm học trước, cũng như năm học này.

Tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ, góp ý của các cấp lãnh đạo, Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn và các đồng nghiệp để công tác giảng dạy vào của lớp tôi là kết quả tốt trong năm nay và những năm học sau.

Tôi xin cam đoan sáng kiến này hoàn toàn là của tôi và không sao chép. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thanh Xuân, ngày 28 tháng 3 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết

(ký tên, đóng dấu)

Trần Hoàng Linh

MỤC LỤC

NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM.....	1
I. Đặt vấn đề.....	2
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	2
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến	3
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	4
II. Nội dung của sáng kiến.....	4
1. Hiện trạng vấn đề	4
2. Mô tả sáng kiến, giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề	5
2.1. Nội dung, chương trình môn Tiếng Việt – phần âm/vần.....	5
2.2. Khảo sát thực trạng sự hứng thú trong môn Tiếng Việt – phần âm/vần ở lớp tôi hiện nay	5
2.3. Cách thức triển khai thực hiện.....	6
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị	18
4. Hiệu quả của sáng kiến:.....	18
5. Tính khả thi:.....	18
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến: Từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2023	19
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến: Không.....	19
III. Kiến nghị, đề xuất	19